

Số: 3224 /QĐ-CTBNI

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH
Số: 3224 Ngày: 1/11/2021
Đến: 3/11/2021
Đã vào sổ: 291

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016; Luật số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;
Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;
Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;
Căn cứ Quyết định số 4458/QĐ-CTBNI ngày 05/12/2020 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh về việc ủy quyền thực hiện công việc cho Phó Cục trưởng;
Căn cứ Kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh – UBND tỉnh Bắc Ninh số 13/KL-TTr.NV2 ngày 11/10/2021 gửi Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh ngày 18/10/2021;
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 26/10/2021 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh;
Căn cứ Quyết định số 4459/QĐ-CTBNI ngày 05/12/2020 của Cục Trưởng Cục thuế tỉnh Bắc Ninh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Cục trưởng;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 57 Ngô Gia Tự, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

Mã số thuế: 2300108311.

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2300108311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh



Bắc Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/012/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 03/05/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 09/04/2021.

Người đại diện theo pháp luật: Ông: Lưu Xuân Tâm; giới tính; nam

Chức danh: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp kỳ kê khai tháng 06/2019: 143.880.000 đồng do không xuất hóa đơn GTGT đầu ra quà tặng khách hàng.

- Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp kỳ kê khai tháng 12/2020: 32.042.000 đồng do không xuất hóa đơn GTGT đầu ra quà tặng khách hàng.

- Không lập hóa đơn GTGT đầu ra do mua hàng hóa, dịch vụ dùng để tặng khách hàng theo quy định tại Khoản 7 và Khoản 9 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp: 19.744.708 đồng; trong đó: năm 2017: 1.414.522 đồng, năm 2018: 14.801.416 đồng, năm 2019: 2.075.747 đồng, năm 2020: 1.453.023 đồng

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế tài nguyên phải nộp: 13.835.400 đồng; trong đó: năm 2017: 1.179.000 đồng; năm 2018: 2.145.420 đồng, năm 2019: 2.193.960 đồng, năm 2020: 8.317.020 đồng.

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN năm 2018 phải nộp: 26.653.700 đồng.

3. Hành vi vi phạm hành chính trên bị xử phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ; Khoản 1 Điều 16, Khoản 3 Điều 12, Khoản 2 Điều 24 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Tình tiết tăng nặng: Không.

b) Tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

a.1) Phạt 20% số tiền thuế TNDN khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ đối với hành vi khai thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2017, 2018, 2019 và năm 2020, số tiền phạt (tiểu mục 4254) là: **3.948.942 đồng** (= 19.744.708 đồng x 20%) (Bằng chữ: Ba triệu, chín trăm bốn tám nghìn, chín trăm bốn hai đồng)

a.2) Phạt 20% số tiền thuế tài nguyên khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ đối với hành vi khai thiếu số thuế tài nguyên phải nộp năm 2017, 2018, 2019 và năm 2020, số tiền phạt (tiểu mục 4254) là: **2.767.080 đồng** (=

13.835.400 đồng x 20%) (Bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm sáu bảy nghìn, không trăm tám mươi đồng).

a.3) Phạt 20% số tiền thuế TNCN khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ đối với hành vi khai thiếu số tiền thuế TNCN phải nộp năm 2018, số tiền phạt (tiểu mục 4268) là: **5.330.740 đồng** (=26.653.700 đồng x 20%).(Bằng chữ: Năm triệu, ba trăm ba mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

a.4) Phạt 20% số tiền thuế GTGT khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp kỳ kê khai tháng 06/2019, số tiền phạt (tiểu mục 4254) là: **28.776.000 đồng** (=143.880.000 đồng x 20%). (Bằng chữ: Hai tám triệu, bảy trăm bảy sáu nghìn đồng).

a.5) Phạt: **6.500.000 đồng** (tiểu mục 4254) (Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) đối với hành vi khai thiếu thuế đầu ra nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp, chưa được hoàn thuế kỳ kê khai tháng 12/2020 theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

a.6) Phạt: **1.000.000 đồng** (tiểu mục 4254) (Bằng chữ: Một triệu đồng chẵn) đối với hành vi không lập hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ dùng để tặng khách hàng theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

c.1) Giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyên kỳ sau: **32.042.000 đồng**.

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh ngày 06/08/2021, cụ thể:

- Tiền thuế TNDN: 19.744.708 đồng; trong đó: năm 2017: 1.414.522 đồng, năm 2018: 14.801.416 đồng, năm 2019: 2.075.747 đồng, năm 2020: 1.453.023 đồng

- Thuế tài nguyên: 13.835.400 đồng; trong đó: năm 2017: 1.179.000 đồng; năm 2018: 2.145.420 đồng, năm 2019: 2.193.960 đồng, năm 2020: 8.317.020 đồng

- Thuế TNCN năm 2018: 26.653.700 đồng

- Thuế GTGT kỳ kê khai tháng 06/2019: 143.880.000 đồng

c.2) Tính tiền chậm nộp tiền thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế tài nguyên đến ngày 06/08/2021 theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019, tổng số tiền chậm nộp là: **45.387.886 đồng** (Bằng chữ: Bốn lăm triệu, ba trăm tám bảy nghìn, tám trăm tám sáu đồng); trong đó: tiểu mục 4918: 4.666.891 đồng; tiểu mục 4917: 6.852.666 đồng; tiểu mục: 4931: 32.243.508 đồng; tiểu mục 4927: 1.624.820 đồng.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lưu Xuân Tâm là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh.

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng kê khai và kế toán thuế; Phòng nghiệp vụ dự toán pháp chế; Phòng thanh tra - kiểm tra số 3; Phòng QLN và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (b/c);
- PCT Trường (chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTKT3(mtthuong-4,6). *[Signature]*



Nguyễn Hữu Trường